

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 551/2020/HS-ST  
Ngày: 28/09/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B  
TỈNH Đ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quyền Lương – CB hưu trí.

Ông Huỳnh Thế Cần – Phó chủ tịch

HĐND phường Th.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Trần Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ*** tham gia phiên tòa: Ông Võ H Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 09 năm 2020, tại trụ Tòa án nhân dân Thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 511/2020/HSST ngày 10/09/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 543/2020/QĐXXST-HS ngày 14/09/2020 đối với các bị cáo:

**1. Tổng Thành Ng;** Tên gọi khác: Lượm, Sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: A2/228A, khu phố 2, phường Tân Vạn, Thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Tổng Thành Nh - sinh năm 1963 (còn sống).

Họ tên mẹ: Nguyễn Ngọc H - sinh năm 1963 (còn sống).

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất, có vợ tên Thái Thị M và chưa có con.

Tiền án: không

Tiền sự:

- Ngày 16/01/2020 bị Ủy ban nhân dân phường T xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 07/02/2020 bị Ủy ban nhân dân phường Tra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường.

Bị bắt, tạm giữ ngày 18/3/2020, chuyển tạm giam theo lệnh số 335 ngày 25/3/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an Thành phố B.

**2. Nguyễn Đức T;** Sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: A3/341E, khu phố 3, phường T, Thành phố B, tỉnh Đ;  
Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không  
Trình độ học vấn: lớp 11/12 ; Nghề nghiệp: Không.  
Họ tên cha: Nguyễn Ái H- sinh năm 1963 (còn sống).  
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Bích H- sinh năm 1966 (còn sống).  
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất và chưa có vợ, con.  
Tiền án: không

Tiền sự: ngày 03/01/2020, bị Ủy ban nhân dân phường Tra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường.

Ngày 20/6/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B khởi tố bị can và bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” trong một vụ án khác. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an Thành phố B.

**- Bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958.

Địa chỉ: 250/4C, Khu phố 2, phường T, Thành phố B, tỉnh Đ.

2. Bà Lưu Mỹ H, sinh năm 1931.

Địa chỉ: A2/305A, Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

3. Bà H Lệ Ch. Sinh năm 1963.

Địa chỉ: A3/114A, tổ 37, Khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi và Ng vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Bích H sinh năm 1964.

Địa chỉ: A2/341E, Khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn C sinh năm 1974.

Địa chỉ: 190, Khu phố 2, phường Thống Nhất, thành phố B, tỉnh Đ.

*(Các bị cáo và bị hại H Lệ Ch có mặt; người có Ng vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích H; bà Nguyễn Thị C và Lưu Mỹ H và người làm chứng ông Nguyễn C vắng mặt không có lý do).*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Thành Ng là người nghiện ma túy và bỏ nhà đi sống lang thang. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, từ ngày 18/02/2020 đến ngày 18/3/2020, Ng đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

**Vụ 01:** Khoảng 02 giờ ngày 18/02/2020, Ng mang theo 01 Chén kìm bấm dài khoảng 20 cm đi bộ đến khu vực khu phố 2, phường Tân Vạn, Thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà số A2/305A, khu phố 2, phường Tân Vạn, Thành phố B, tỉnh Đ của bà Lưu Mỹ H làm chủ thì Ng nhìn thấy cửa khóa ngoài và không có người trông coi nên Ng đã dùng kìm bấm bẻ khoen khóa cửa cổng rồi dùng 01 giàn ná thun bắn đá vỡ ô kính cửa chính để luồn tay vào trong mở chốt cửa và đột nhập vào trong nhà lấy trộm 01 tivi hiệu

Panasonic 40 Inches. Sau đó, Ng đem Chéc tivi trên ra cất giấu tại đường hẻm gần đó rồi gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Đức T, ngụ tại A3/341E, khu phố 3, phường Tân Vạn, Thành phố B, tỉnh Đ để nhờ chở đi bán Chéc tivi nhưng không gọi được nên Ng ngồi chờ đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày thì thấy T điều khiển xe mô tô đi qua nên Ng nhờ T chở Ng đi bán Chéc tivi thì T đồng ý. Trên đường đi T hỏi Ng thì Ng nói cho T biết Chéc tivi trên do Ng vừa trộm cắp được. T chở Ng đến tiệm game bắn cá của ông Trần Hữu T, ngụ tại A1/177, khu phố 1, phường Tân Vạn, Thành phố B, tỉnh Đ và bán Chéc tivi cho ông T với giá 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm ngàn đồng), Ng cho T 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) rồi ngồi chơi game bắn cá ở tiệm của ông T. Sau đó, Ng đổi ý không muốn bán Chéc tivi nữa nên đã trả lại cho ông T 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) và kêu ông T cầm Chéc tivi trên với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) để sau này Ng sẽ quay lại chuộc.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) tivi hiệu Panasonic 40 Inches, sau khi biết sự việc Nguyễn Đức T chở Tổng Thành Ng đi bán Chéc tivi thì bà Nguyễn Thị Bích H (là mẹ của Nguyễn Đức T) đã đến gặp ông Trần Hữu T để chuộc lại và giao nộp cho Công an phường Tân Vạn. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B đã trả lại cho bà Lưu Mỹ H.

- 01 giàn ná thun sau khi sử dụng Ng đã làm mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá số 133/TCKH-HĐĐG ngày 14/4/2020, của Hội đồng định giá tài sản Thành phố B kết luận: “01 (một) tivi hiệu Panasonic 40 inches trị giá 2.879.550đ (Hai triệu tám trăm bảy mươi chín ngàn năm trăm năm mươi đồng).

Về dân sự:

- Bà Lưu Mỹ H không yêu cầu bồi thường.
- Bà Nguyễn Thị Bích H không yêu cầu bồi thường.

**Vụ 02:** Khoảng 07 giờ ngày 15/3/2020, Ng mang theo 01 đoạn phá khóa tự chế rồi đi bộ đến khu vực phường Tân Vạn, Thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà số A3/114A, khu phố 3, phường T của bà H Lệ Ch làm chủ thì Ng phát hiện 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 60F1-319.46 đang dựng trong sân nhà nhưng cửa cổng không khóa và không có ai trông coi nên Ng lên mở cửa cổng rồi đi vào dùng đoạn phá khóa xe mô tô của bà Ch và điều khiển xe chạy thoát. Sau đó, Ng điều khiển xe mô tô trên đến khu vực chợ Tân Thành, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh và bán xe cho 01 người không rõ họ tên, địa chỉ được 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), số tiền này Ng đã tiêu xài hết.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 60F1-319.46 do Tổng Thành Ng đã bán cho 01 người không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực chợ Tân Thành, Quận 5, thành phố H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá số 120/TCKH-HĐĐG ngày 25/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản Thành phố B kết luận: “01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 60F1-319.46 trị giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Về dân sự: bà H Lệ Ch yêu cầu bồi thường 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

**Vụ 03:** Khoảng 09 giờ ngày 18/3/2020, Ng mang theo 01 thanh sắt dài khoảng 05 cm có 01 đầu hình lục giác, mũi đẹp; 01 chìa khóa tự chế dài khoảng 10 cm có 01 đầu đẹp và có răng cưa, 01 đầu có quần vãi; 01 cây sắt hình lục giác bằng sắt hình chữ L, dài khoảng 15 cm hiệu Chessco; 01 ống tuýp mở ốc 14 hình chữ L dài khoảng 20 cm hiệu Rebel; 01 Chéc tua vít dài khoảng 25cm cán nhựa màu vàng - đỏ; 01 Chéc tua vít dài khoảng 10 cm cán nhựa màu đen; 01 Chéc kéo bằng kim loại dài khoảng 15 cm, cán nhựa màu đen; 01 Chéc kìm bấm dài khoảng 20 cm hiệu Chna rồi đi bộ đến khu vực phường Thống Nhất, Thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà số 21/9, khu phố 2, phường Thống Nhất thì Ng phát hiện 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 60H2-6797 của bà Nguyễn Thị C, ngụ tại số nhà 23A, khu phố 9, phường Tân Phong, Thành phố B đang dựng trước nhà và không có người trông coi nên Ng đã dùng chìa khóa tự chế mở khóa xe rồi ngồi lên xe khởi động máy nhiều lần nhưng không được. Lúc này, bà C phát hiện và truy hô nên Ng bỏ chạy và bị anh Nguyễn C, ngụ tại số 190, khu phố 2, phường Thống Nhất cùng quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ giao cho Công an phường Thống Nhất lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá số 105/TCKH-HĐĐG ngày 19/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản Thành phố B kết luận: “01 (một) xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 60H2-6797 trị giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Dream, biển số 60H2-6797, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B đã trả lại cho bà Nguyễn Thị C.

- 01 thanh sắt dài khoảng 05 cm có 01 đầu hình lục giác, mũi đẹp; 01 chìa khóa tự chế dài khoảng 10 cm có 01 đầu đẹp và có răng cưa, 01 đầu có quần vãi; 01 cây sắt hình lục giác bằng sắt hình chữ L, dài khoảng 15 cm hiệu Chessco; 01 ống tuýp mở ốc 14 hình chữ L dài khoảng 20 cm hiệu Rebel; 01 Chéc tua vít dài khoảng 25cm cán nhựa màu vàng - đỏ; 01 Chéc tua vít dài khoảng 10 cm cán nhựa màu đen; 01 Chéc kéo bằng kim loại dài khoảng 15 cm, cán nhựa màu đen; 01 Chéc kìm bấm dài khoảng 20 cm hiệu Chna thu giữ của Tổng Thành Ng.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu bồi thường

Tại bản cáo trạng số 517/CT/VKS-BH ngày 09/09/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B đã truy tố bị cáo Tổng Thành Ng về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng cho bị cáo Ng tội danh tại khoản 1 Điều 173; và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như:

- Phạm tội 02 lần trở lên (điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự)
- Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

+ Đề xuất áp dụng cho bị cáo T tội danh quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Đồng thời đề xuất mức hình phạt với hai bị cáo như sau :

Bị cáo Tống Thành Ng : Từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù giam.

Bị cáo Nguyễn Đức T : Từ 08 tháng đến 10 tháng tù giam.

Ngoài ra đề nghị tuyên về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với nội dung truy tố của bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là hành vi trái với quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị hại H Lệ Ch yêu cầu bị cáo Ng phải có biện pháp trả lại tài sản cho bà trong thời gian sớm nhất, không yêu cầu thêm về vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, lời khai bị hại, người làm chứng có tại hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Ng khai nhận từ ngày 18/02/2020 đến ngày 18/03/2020, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 ti vi hiệu Panasonic 40 Inches trị giá 2.879.550đ (Hai triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng) của bà Lưu Mỹ H, 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 60F1-319.46 trị giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) của bà H Lệ Ch và 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 60H2-6797 trị giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) của bà Nguyễn Thị C thì bị bắt giữ để điều tra xử

lý. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Ng trộm cắp là 24.879.550đ (Hai mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Còn bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận là người tiêu thụ 01 ti vi hiệu Panasonic 40 Inches trị giá 2.879.550đ (Hai triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng) do Tổng Thành Ng phạm tội mà có, được Ng Cha cho 200.000đ tiêu xài.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án này như sau:

[2.1]. Đối với bị cáo Tổng Thành Ng:

Từ ngày 18/02/2020 đến ngày 18/03/2020 Ng đã thực hiện 03 vụ trộm cắp: 01 ti vi hiệu Panasonic 40 Inches trị giá 2.879.550đ (Hai triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng) của bà Lưu Mỹ H. 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 60F1-319.46 trị giá 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) của bà H Lệ Ch và 01 xe mô tô hiệu Honda Dream, biển số 60H2-6797 trị giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) của bà Nguyễn Thị C thì bị bắt giữ để điều tra xử lý. Tổng giá trị tài sản mà Tổng Thành Ng trộm cắp là 24.879.550đ (Hai mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm năm mươi đồng). Trị giá tài sản trong mỗi vụ của bị cáo Ng thực hiện đủ yếu tố để cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời chưa hành vi nào bị đem ra xét xử và kết án, nên bị cáo Ng đã phạm tội tiết tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Phạm tội nhiều lần”, như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.2]. Đối với Nguyễn Đức T khi được Tổng Thành Ng nhờ chở Ng đi tiêu thụ Chéc ti vi hiệu Panasonic do Ng lấy trộm được của bà Lưu Mỹ H thì T đồng ý mặc dù T biết đó là tài sản do Ng thực hiện hành vi trộm cắp mà có. Sau đó T được Ng cho 200.000đ tiêu xài cá nhân. Với hành vi này, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo Tổng Thành Ng và Nguyễn Đức T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Xét về nhân thân của hai bị cáo đều là những thanh niên đã trưởng thành, có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng đều ham chơi, đua đòi, lêu lổng không có việc làm. Đam mê vào chất cấm (ma túy); vào các trò chơi game, khi không có tiền để tiêu xài thì thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu. Bị cáo Ng từng có nhân thân rất xấu khi đã hai lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Cả hai bị cáo Ng và T đều đã có tiền sự bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đến nay chưa được xóa nhưng ý thức chấp hành pháp luật lại rất kém, không có ý tự rèn luyện, cải tạo mình để trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo

một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cách ly cả hai bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung tương ứng với hành vi và mức độ thực hiện tội phạm mà các bị cáo đã gây ra.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, xét cả hao bị cáo thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị C và bà Lưu Mỹ H, không yêu cầu bồi thường và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Bà Nguyễn Thị Bích H là mẹ của bị cáo T đã bỏ tiền cá nhân để T và Ng chuộc lại tivi cho bà Lưu Mỹ H quá trình điều tra cũng xác định không yêu cầu hai bị cáo bồi thường lại, nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét giải quyết. Riêng bà H Lê Ch yêu cầu bị cáo Ng phải bồi thường giá trị tài sản bị mất theo kết luận định giá là 16.000.000đ vì hiện tài sản của bà Ch đã bị Ng đem đi tiêu thụ chưa thu hồi được, xét yêu cầu này là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy :

+ 01 cây sắt hình lục giác bằng sắt hình chữ L dài khoảng 15cm hiệu Chessco;

+ 01 Chéc tua vít dài khoảng 10 cm cán nhựa màu đen;

+ 01 Chéc tua vít dài khoảng 25cm cán nhựa màu vàng - đỏ;

+ 01 Chéc kìm bấm dài khoảng 20 cm hiệu Chna;

+ 01 thanh sắt dài khoảng 05 cm, 01 đầu hình lục giác rộng khoảng 0,8cm, mũi đẹp;

+ 01 Chéc kéo bằng kim loại dài khoảng 15 cm, cán nhựa màu đen;

+ 01 ống tuýp mở ốc 14 hình chữ L dài khoảng 20 cm hiệu Rebel;

+ 01 chìa khóa tự chế dài khoảng 10 cm có 01 đầu đẹp và có răng cưa, 01 đầu có quần vải

là những công cụ mà Tổng Thành Ng sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức T nộp lại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Ng và T phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ng phải nộp 800.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tổng Thành Ng (tên gọi khác là Lượm) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

- Về áp dụng điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46; g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với bị cáo Tổng Thành Ng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội](#) đối với hai bị cáo T và Ng;

- Về mức hình phạt:

1. Xử phạt bị cáo Tổng Thành Ng: 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Tổng Thành Ng phải bồi thường cho bà H Lê Ch số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về biện pháp tư pháp:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Đức T nộp lại 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy :

+ 01 cây sắt hình lục giác bằng sắt hình chữ L dài khoảng 15cm hiệu Chessco;

+ 01 Chéc tua vít dài khoảng 10 cm cán nhựa màu đen;

+ 01 Chéc tua vít dài khoảng 25cm cán nhựa màu vàng - đỏ;

+ 01 Chéc kìm bấm dài khoảng 20 cm hiệu Chna;

+ 01 thanh sắt dài khoảng 05 cm, 01 đầu hình lục giác rộng khoảng 0,8cm, mũi đẹp;

+ 01 Chéc kéo bằng kim loại dài khoảng 15 cm, cán nhựa màu đen;



+ 01 ống tuýp mở ốc 14 hình chữ L dài khoảng 20 cm hiệu Rebel;  
+ 01 chìa khóa tự chế dài khoảng 10 cm có 01 đầu dẹp và có răng cưa, 01 đầu có quần vải, là các công cụ mà bị cáo Ng sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

(Được thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30 tháng 07 năm 2020 của Ch cục thi hành án dân sự Thành phố B.

- Về án phí: **Buộc bị cáo Tống Thành Ng và Nguyễn Đức T phải nộp mỗi bị cáo 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ng phải nộp 800.000đ án phí dân sự sơ thẩm.**

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại H Lệ Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt là bà Lưu Mỹ H và bà Nguyễn Thị Bích H được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Đ(1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH; NLQ; (10);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đồng Thị Hồng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

0.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đồng Thị H**







## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**





**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi ..... giờ .... ngày 11 tháng 7 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đ.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị H

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Diễn và bà Trương Thị Thìn

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 209/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 06 năm 2018 đối với:

Các bị cáo:

- **Thạch Thương (tên gọi khác.....)**; sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp Vinh Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- **Phan Trí Hải (tên gọi khác.....)**; sinh năm 1999; Nơi cư trú: Ấp Long Đức 3, xã Tam Phước; Thành phố B, tỉnh Đ

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thạch Thương và Phan Trí Hải phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2 Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1, 3 Điều 57 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội](#).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Thạch Thương: .....tù.  
Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2018.

Xử phạt bị cáo Phan Trí Hải: .....tù.  
Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

#### 4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Ngọc Linh xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Đối với 01 Chếc xe mô tô Yamaha biển số 60U7-4138, được hai bị cáo Thương và Hải sử dụng đi cướp giật tài sản, Hải khai mượn của một người tên Tuấn (chưa rõ lai lịch), Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa rõ chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.](#)

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ..... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Đ(1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH- NLQ (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đồng Thị H**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B**

Số:11/2018/HSST-QĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Biên Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

## **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:<sup>(4)</sup>***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị H

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm quốc C đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 Chéc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh C cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chéc xe bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án bị cáo khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú** (Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với Chéc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

#### ***Nơi nhận:***

- VKS TP.Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

